

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 07/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Dân;
2. Bà Trần Việt Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Ngô Trung T, sinh năm 2000, tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Phước S, sinh năm 1973 (chết) và bà Nguyễn B, sinh năm 1980 (sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2020, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành.

* Bị hại: Anh Dương M, sinh năm 1997; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần M, sinh năm 1972; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Ông Ngô Phước Đ, sinh năm 1970; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Anh Huỳnh Thanh G, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Nguyễn H, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Chị Phạm Thị Y, sinh ngày 02/4/2003; (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Mẹ ruột là Nguyễn Ánh Hậu, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Anh Dương S, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, Ngô Trung T cùng Phạm Thị Y đến nhà Lê Nguyễn H tại ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang chơi; Sau đó, Tđiện thoại kêu Dương M đến nhà Huỳnh để T trả tiền cho I. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, I điều khiển xe mô tô biển số: 67C1 - 362.33 đến đậu trước cửa nhà Huỳnh, tắt máy và rút chìa khóa xe nhưng ổ khóa vẫn còn mở, rồi đi vào nhà gặp Tín. Lúc này, Thỏi mượn xe mô tô của I để đi lấy tiền trả nhưng I không cho mượn. Đến khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, Tđi ra trước cửa nhà Huỳnh, thấy xe mô tô biển số: 67C1 - 362.33 của I ổ khóa xe còn mở, đèn bong no vẫn sáng nên lên lút lấy trộm xe điều khiển đến khu vực phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để làm chìa khóa gắn vào xe sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/02/2020, Tđiều khiển xe mô tô biển số: 67C1 - 362.33 đến khu vực phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhờ Huỳnh Thanh G mang xe đi cầm cố cho người lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực chợ Mỹ Phước được 3.300.000 đồng, số tiền có được Ttiêu xài cá nhân hết. Khi anh Dương M phát hiện xe mô tô bị mất trộm đã đến Công an xã Cần Đăng trình báo; đến ngày 09/3/2020 thì I cùng Dương S (cha ruột I) đến gặp Giang nhờ chuộc lại xe mô tô với số tiền 5.500.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 362.33, loại Wave anpha màu đỏ, số máy: HC09E512573, số khung: 09065Y545836 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (mang tên Trần M), hiện đã trao trả cho bị hại Dương M.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 14/KL.ĐG ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 362.33 nhãn hiệu: Honda, loại: Wave, màu đỏ, số máy: HC09E512573, số khung: 09065Y545836, xe đã qua sử dụng, có giá trị 18.000.000 đồng \times 40% = 7.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Ngô Trung T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 67C1 - 362.33 của Dương M chạy xuống Long Xuyên nhờ Huỳnh Thanh G đi cầm cố số tiền là 5.000.000đ nhưng chỉ nhận được số tiền 3.300.000đ. Đồng thời khi giao xe mô tô biển số 67C1 - 362.33 nhờ Giang mang đi cầm cố giùm thì T không nói cho Giang biết xe do trộm cắp mà có. Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về tội danh, khung hình phạt do Viện kiểm sát luận tội; nói lời sau cùng thể hiện lỗi lầm, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Dương M trình bày như nội dung vụ án đã nêu và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; Tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trung T mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại đã nhận số tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét;

Về biện pháp tư pháp: Vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 362.33, loại Wave anpha màu đỏ, số máy: HC09E512573, số khung: 09065Y545836 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (mang tên Trần M) nhưng đã trao trả cho bị hại Dương M nên không đề cập xử lý;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy:

Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, vi phạm quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị cáo là một người bình thường, có đầy đủ sức khỏe nên lẽ ra phải chí thú chăm lo lao động để có tiền nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, muốn có tiền tiêu xài cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại; điều này thể hiện bị cáo không có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3] Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, cha mất sớm và sống một mình nên bị cáo thiếu sự chăm sóc của gia đình. Ngoài ra gia đình bị cáo có ông bà Nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và đồng thời tại phiên tòa đại diện bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, mang xe đi cầm cố số tiền 5.000.000đ tiêu xài cá nhân nên phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra thì gia đình của bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 5.000.000 đồng, đồng thời bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 362.33, loại Wave anpha màu đỏ, số máy: HC09E512573, số khung: 09065Y545836 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (mang tên Trần M), đây là tài sản của bị hại mà bị cáo đã chiếm đoạt mang đi cầm cố nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Dương M nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Bị cáo Ngô Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Ngô Trung T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Trung T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa hoặc khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**